TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2023/DS-ST
Ngày: 30 – 5 – 2023
V/v "Tranh chấp HĐ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Hải

2. Ông Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 480/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022, về "Tranh chấp HĐ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số B N, phường H, Quận C, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền cuả nguyên đơn có ông: Lê Hồng P - Chuyên viên khách hàng cá nhân được thừa ủy nhiệm của trưởng phòng G-S1 (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Nhật T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:

- Vào ngày 26/09/2016 Ngân hàng S cho ông Trần Nhật T vay số tiền 51.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Trần Nhật T đả thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 348.562.400 đồng,

trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 322.500.185 đồng, qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 29/2/2020 ngan hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 03/11/2020 ông T còn nợ ngân hàng sau: Tổng cộng là 73.935.057 đồng (trong đó gốc 56.351.383 đồng, lãi tạm tính đến ngày 03/11/2020 số tiền 17.583.674 đồng) và tính lãi phát sinh đến khi trả dứt nợ.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 73.935.057 đồng và lãi suất tính kể từ ngày 03/11/2020 đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ.

Đối với bị đơn ông Trần Nhật T, mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử, hoãn phiên tòa nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa Ngân hàng TMCP S với Trần Nhật T được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng và được các bên ký kết một cách tự nguyện, hợp pháp và phù hợp luật ngân hàng và luật các tổ chức tín dụng, dân sự nên công nhận, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân thuộc loại án dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định Điều 26 và Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tống đạt hợp lệ giấy triệu tập cho bị đơn ông Trần Nhật T, mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử, hoãn phiên tòa nhiều lần thông qua thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Căn cứ điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn*: Nguyên đơn là Ngân hàng thương

mại cổ phần S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn Trần Nhật T phải trả toàn bộ số nợ vay tạm tính đến ngày 03/11/2020 với số tiền 73.935.057 đồng, (trong đó nợ gốc 56.351.383 đồng lãi 17.583.674), đồng thời nguyên đơn còn yêu cầu bị đơn phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo hợp đồng đả ký. Bị đơn vắng mặt không tham gia tố tụng, vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không có lời trình bày của bị đơn. Bị đơn cũng không cung cấp được bất kỳ giấy tờ tài liệu nào chứng minh về số nợ vay mà Ngân hàng khởi kiện. Tuy nhiên bị đơn đả ký tên vào hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị kiêm phương án vay, nhưng sau đó bị đơn không trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm phụ lục các điều khoản chung của hợp đồng tín dụng và yêu cầu bị đơn phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ký đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ, đã qua có dự nộp 1.848.126 đồng tại biên lai thu số 0062930 ngày 14/01/2021.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.696.752 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, 35, 39, 227, 228, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc ông Trần Nhật T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 73.935.057 đồng, trong đó nợ gốc 56.351.383 đồng lãi 17.583.674 tạm tính đến ngày 03/11/2020 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng.

Về án phí:

Buộc bị đơn Trần Nhật T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.696.752 đồng (chưa nộp).

Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần S không phải chịu án phí. Ngân hàng có dự nộp 1.848.126 đồng, tại biên lai thu số 0062930 ngày 14/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, được nhận lại.

- Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Thủy